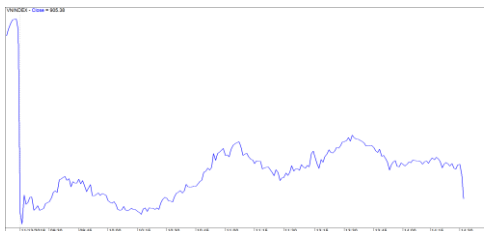


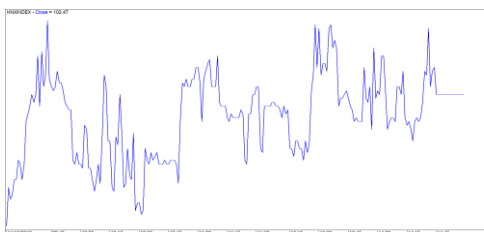
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	907.99	102.47	51.46
% ngày	-1.10%	-0.87%	-0.39%
% tuần	-1.52%	-1.99%	-0.35%
% tháng	-6.40%	-6.64%	-2.45%
% năm	3.26%	-4.05%	-1.92%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,551	518	338
TB 1 tuần	2,916	440	237
TB 1 tháng	3,542	502	253
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	366.31	33.84	65.87
Bán	443.42	30.51	66.39
Giá trị ròng	(77.11)	3.33	(0.52)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	99	56	80
Mã Giảm	194	83	74
Không Đổi	85	241	683
Chỉ số chính			
P/E	15.9x	9.5x	14.8x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,957	142	905
LS Cổ tức	2.14%	2.82%	3.60%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Dù thị trường Mỹ lo ngại trước những ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại tuy nhiên dường như thị trường Trung Quốc vẫn giữ vững chỉ số trong phiên khi chỉ số Shanghai tăng mạnh 0.9%. Bên cạnh đó còn có thị trường HongKong, Ấn Độ và Thái Lan vẫn giữ được sắc xanh. Ở chiều ngược lại vẫn có nhiều thị trường điều chỉnh giảm như Việt Nam, Nhật Bản, Malaysia, Singapore... Chỉ số VN-Index giảm mạnh -1.1% chốt cuối phiên tại 908 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0,87%, đóng cửa ở mức 102.5 điểm và chỉ số Upcom-Index chốt ở mức 51.46 điểm giảm 0.39% so với mức tham chiếu.

Thanh khoản của thị trường có sự cải thiện tốt trong phiên chiều khi dòng tiền quay lại những nhóm cổ phiếu mang tính thị trường. Thông tin chính phủ thông qua hiệp định CPTPP và EVFTA đã tác động tích cực đến nhóm dệt may và thủy sản tăng điểm mạnh trong phiên. Bên cạnh đó còn có sự hỗ trợ của các mã SAB, GMD, NVL, BVH... tuy nhiên vẫn không đủ mạnh để đẩy chỉ số vượt mức tham chiếu vì các mã VIC, BID, MSN, GAS, VCB giảm mạnh trong phiên.

Trên sàn HSX, khối ngoại lại có thêm phiên bán ròng với tổng giá trị là 77 tỷ đồng và lượng bán ròng này vẫn tập trung chủ yếu tại mã VIC, bên cạnh đó các mã như SAB, VHC cũng bị rút ròng nhiều trong phiên. Đối với sàn HNX thì mã PVS vẫn được mua ròng liên tục trong nhiều phiên. Lượng giao dịch của khối ngoại trên toàn thị trường không lớn chỉ chiếm khoảng 10% lượng giao dịch toàn thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co quanh mức 910 của chỉ số VN-Index. Đồng thời, dòng tiền có thể sẽ tiếp tục tập trung ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps, đặc biệt trạng thái phân hóa sẽ tiếp tục diễn ra trong ngắn hạn khi dòng tiền thị trường chủ yếu tập trung vào những nhóm cổ phiếu hưởng lợi theo câu chuyện như CPTPP, EVFTA như nhóm ngành dệt may và thủy sản. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm nhẹ cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn rất thận trọng và nhà đầu tư nên cơ cấu lại danh mục ngắn hạn.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 898.72 điểm của chỉ số VN-Index và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 106.09 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục trong nhịp hồi phục và chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu, nghĩa là nên xem xét hạ tỷ trọng các cổ phiếu đã vi phạm xu hướng ngắn hạn và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 39% cổ phiếu/61% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	930	972	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,150	TĂNG	GIẢM	14,700	14,061	-3.74%			16,840		
ACB	28,300	TĂNG	GIẢM	30,300	27,768	-6.60%			34,696		
ACV	81,900	GIẢM	GIẢM		82,801				85,008		
ANV	30,100	TĂNG	TĂNG	24,200	26,133	24.38%		21,450	20,240	40.33%	
ASM	10,600	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-5.36%			12,622		
BFC	26,000	TĂNG	GIẢM	26,450	25,286	-1.70%			28,746		
BHN	85,000	GIẢM	GIẢM		88,321				100,482		
BID	31,000	TĂNG	TĂNG	32,450	29,969	-4.47%		33,400	29,888	-7.19%	
BMP	56,000	GIẢM	GIẢM		59,587				66,368		
BSR	15,400	GIẢM	GIẢM		17,055				20,093		
BVH	99,000	TĂNG	TĂNG	93,500	92,098	5.88%		86,000	80,816	15.12%	
BWE	21,000	TĂNG	TĂNG	20,900	20,073	0.48%		20,000	17,310	5.00%	
CEO	13,100	GIẢM	GIẢM		13,509				14,906		
CHP	20,700	GIẢM	GIẢM		21,881			23,500	22,031	-6.25%	BÁN
CSM	15,100	GIẢM	TĂNG		15,662			14,390	13,911	4.93%	
CTD	145,000	TĂNG	GIẢM	151,500	144,897	-4.29%			166,806		
CTG	22,000	GIẢM	GIẢM		23,787				27,228		
CTI	24,700	TĂNG	GIẢM	26,250	24,522	-5.90%			28,747		
CVT	21,600	GIẢM	GIẢM		23,632				27,705		
DCM	9,500	GIẢM	GIẢM		9,944				10,949		
DGW	24,000	GIẢM	TĂNG		24,980			27,500	23,622	-12.73%	
DHA	29,200	GIẢM	TĂNG		29,840			29,100	26,141	0.34%	
DHC	40,300	GIẢM	TĂNG		42,726			44,600	37,266	-9.64%	
DHG	82,000	GIẢM	GIẢM		86,256				94,372		
DPG	44,600	GIẢM	TĂNG		46,098			52,000	42,364	-14.23%	
DPM	18,700	TĂNG	TĂNG	18,800	17,857	-0.53%		19,400	17,356	-3.61%	
DPR	33,000	GIẢM	GIẢM		34,302				35,937		
DQC	27,700	GIẢM	TĂNG		29,899			31,000	26,186	-10.65%	
DRC	21,750	GIẢM	GIẢM		23,348				24,952		
DXG	25,000	TĂNG	GIẢM	26,150	23,879	-4.40%		29,800	25,055	-15.92%	BÁN
ELC	7,810	GIẢM	GIẢM		8,160				9,219		
FCN	14,900	GIẢM	TĂNG		15,594			17,700	13,229	-15.82%	
FIT	3,330	GIẢM	GIẢM	3,730	3,437	-7.85%	BÁN		4,066		
FMC	31,450	TĂNG	TĂNG	28,150	28,452	11.72%		24,700	24,396	27.33%	
FPT	41,650	TĂNG	GIẢM	42,900	40,712	-2.91%			46,495		
GAS	93,900	GIẢM	GIẢM		103,238				120,349		
GEX	25,700	TĂNG	GIẢM	26,200	24,711	-1.91%			29,644		
GIL	37,800	GIẢM	TĂNG		38,309			34,900	34,848	8.31%	
GMD	29,200	TĂNG	TĂNG	26,850	26,547	8.75%		27,300	23,988	6.96%	
GTN	10,800	TĂNG	GIẢM	10,550	10,056	2.37%			11,796		
HAG	5,400	TĂNG	GIẢM	5,190	5,144	4.05%			6,293		

We Create Fortune

HAX	15,400	GIẢM	GIẢM		16,526			18,500	15,549	-15.95%
HBC	19,000	GIẢM	GIẢM		20,165				25,584	
HDB	30,000	GIẢM	GIẢM		34,082				38,749	
HNG	16,350	TĂNG	TĂNG	15,450	14,919	5.83%		8,200	14,249	99.39%
HPG	36,900	GIẢM	GIẢM		39,055				42,501	
HSG	7,940	GIẢM	GIẢM		9,030				11,932	
HT1	13,150	TĂNG	GIẢM	12,950	12,045	1.54%			14,380	
HUT	4,200	GIẢM	GIẢM		4,787				5,531	
HVN	32,000	GIẢM	GIẢM		34,518				34,035	
ITD	11,000	TĂNG	TĂNG	11,200	10,397	-1.79%		12,400	10,580	-11.29%
KBC	12,550	TĂNG	TĂNG	12,550	12,479	0.00%	MUA	13,450	11,580	-6.69%
KDH	30,050	GIẢM	GIẢM	32,200	30,251	-6.05%	BÁN	33,400	30,498	-8.69%
KSB	28,900	GIẢM	GIẢM		29,691				33,107	
LCG	8,600	GIẢM	TĂNG		8,993			9,390	8,579	-8.41%
LDG	16,100	TĂNG	GIẢM	15,950	14,552	0.94%			18,940	
LIX	48,900	TĂNG	TĂNG	41,200	47,804	18.69%		44,400	45,295	10.14%
LPB	8,900	GIẢM	GIẢM		9,541				10,880	
LSS	7,090	GIẢM	TĂNG		7,435			7,890	6,353	-10.14%
MPC	46,800	GIẢM	TĂNG		49,533			46,700	40,579	0.21%
MSN	79,000	GIẢM	GIẢM	83,000	79,532	-4.18%	BÁN		90,176	
MSR	20,800	TĂNG	TĂNG	22,400	20,481	-7.14%		19,884	17,837	4.61%
MWG	107,700	GIẢM	GIẢM		114,160				124,859	
NKG	8,200	GIẢM	GIẢM		9,452				13,184	
NLG	28,000	GIẢM	GIẢM		29,312			32,400	28,354	-12.49%
NT2	25,300	TĂNG	GIẢM	24,900	24,279	1.61%			26,612	
NTL	13,300	TĂNG	TĂNG	10,000	11,701	33.00%		10,450	9,536	27.27%
NTP	41,500	GIẢM	GIẢM		44,587				51,331	
PAC	43,900	GIẢM	TĂNG		45,853			44,100	40,605	-0.45%
PC1	22,000	GIẢM	GIẢM		24,258				26,851	
PDR	26,100	GIẢM	GIẢM		27,038				28,768	
PGC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,882				15,410	
PHR	29,200	TĂNG	TĂNG	29,300	27,386	-0.34%		24,000	24,485	21.67%
PLX	56,500	GIẢM	GIẢM	60,100	56,695	-5.67%	BÁN		68,540	
PNJ	93,500	TĂNG	TĂNG	98,500	91,639	-5.08%		103,900	91,800	-10.01%
POW	13,800	GIẢM	GIẢM		14,559				14,039	
PPC	18,150	TĂNG	GIẢM	18,100	17,624	0.28%			19,639	
PTB	60,000	GIẢM	TĂNG		63,249			64,000	56,808	-6.25%
PVD	15,900	GIẢM	GIẢM		17,449				20,180	
PVI	31,800	GIẢM	TĂNG		33,119			33,000	30,008	-3.64%
PVS	18,700	TĂNG	GIẢM	19,000	17,318	-1.58%			22,123	
PXS	5,250	TĂNG	GIẢM	5,450	4,883	-3.67%			6,559	
RAL	86,700	GIẢM	GIẢM		94,604			103,600	86,744	-16.27%
REE	30,950	GIẢM	GIẢM		32,528				35,477	
SAB	237,600	TĂNG	TĂNG	208,000	220,098	14.23%			231,449	
SAM	7,250	GIẢM	TĂNG		7,582			7,750	7,064	-6.45%
SBV	15,850	GIẢM	GIẢM		18,313				26,952	

We Create Fortune

SCR	7,800	GIẢM	GIẢM		8,195			9,160		
SHI	6,480	TĂNG	TĂNG	6,790	6,274	-4.57%		6,990	5,879	-7.30%
SJS	14,800	GIẢM	GIẢM		16,014			18,261		
SKG	16,300	GIẢM	GIẢM		17,404			20,440		
SSI	27,850	GIẢM	GIẢM		29,108			32,892		
STB	12,000	GIẢM	GIẢM		13,016		13,500	12,210	-9.56%	
SVC	44,600	GIẢM	GIẢM		46,560			47,578		
TCB	25,750	GIẢM	GIẢM		27,640			N/A		
TCM	26,500	TĂNG	GIẢM	25,600	22,964	3.52%		29,332		
TDH	10,100	GIẢM	GIẢM		10,656			12,076		
TLH	5,820	GIẢM	GIẢM		6,331			7,367		
TMT	9,300	GIẢM	TĂNG		10,782		9,290	8,746	0.11%	
TNG	19,700	TĂNG	TĂNG	17,000	16,316	15.88%	12,000	14,388	64.17%	
TYA	10,400	TĂNG	GIẢM	10,700	10,250	-2.80%		11,664		
VCB	53,600	TĂNG	GIẢM	56,500	53,339	-5.13%		62,817		
VFG	38,000	TĂNG	TĂNG	36,800	36,414	3.26%	34,394	33,451	10.49%	
VGC	15,500	TĂNG	GIẢM	16,300	15,095	-4.91%		18,603		
VHC	105,100	TĂNG	TĂNG	103,000	93,813	2.04%	69,300	82,762	51.66%	
VHM	75,800	TĂNG	GIẢM	69,000	70,325	9.86%		79,422		
VIB	26,800	TĂNG	GIẢM	27,600	25,784	-2.90%		30,672		
VIC	93,300	GIẢM	TĂNG	98,600	93,809	-4.86%	BÁN 111,500	92,438	-16.32%	
VIP	6,830	GIẢM	GIẢM		7,045			7,294		
VJC	128,000	GIẢM	GIẢM		136,295			146,795		
VNM	116,000	GIẢM	GIẢM		120,080			130,861		
VPB	20,200	GIẢM	GIẢM		21,692			25,447		
VPI	43,000	TĂNG	N/A	41,750	42,590	2.99%		N/A		
VRC	22,600	TĂNG	TĂNG	23,500	22,117	-3.83%	19,350	20,785	16.80%	
VRE	30,200	TĂNG	GIẢM	30,700	28,983	-1.63%		34,506		
VSC	40,200	GIẢM	GIẢM		40,926			45,645		
VSH	16,700	GIẢM	TĂNG		17,282		17,400	16,642	-4.02%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	907.99	-1.10%
VN30	875.73	-1.40%
VN Mid	941.43	-0.99%
VN Small	807.14	-0.09%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.47	-0.87%
HN30	184.10	-1.17%
VNX AllSh	836.62	-1.11%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	51.46	-0.39%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	366.31	
Bán	443.42	
GT rỗng	(77.11)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	33.84	
Bán	30.51	
GT rỗng	3.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	65.87	
Bán	66.39	
GT rỗng	(0.52)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTN	1950	6.98%
EVE	1100	6.75%
ACL	2300	6.23%
NTL	700	5.56%
IDI	550	4.74%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	1600	8.84%
DGC	300	0.65%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	900	7.50%
NTC	2300	3.10%
VCP	700	2.14%
VEA	600	1.73%
GEG	200	1.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HDB	-2,000	-6.25%
MSN	-4,600	-5.50%
BID	-1,200	-3.73%
DHG	-2,700	-3.19%
AAA	-450	-3.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	-400	-3.15%
VGC	-500	-3.13%
VCS	-1,900	-2.54%
DP3	-2,100	-2.49%
HUT	-100	-2.33%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	-900	-2.74%
BSR	-400	-2.53%
LPB	-200	-2.20%
VGI	-200	-1.16%
VIB	-300	-1.11%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
TCB	26.79	-2.09%
HNG	8.07	0.00%
FLC	7.91	0.89%
VPB	6.49	-1.22%
HPG	6.28	-1.73%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
PVS	4.56	-1.06%
TNG	4.33	8.84%
ACB	2.78	-1.39%
SHB	2.74	-1.33%
CEO	2.48	0.00%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
OIL	3.84	-0.72%
VGT	2.46	7.50%
PRT	2.20	0.00%
BSR	1.36	-2.53%
LPB	1.10	-2.20%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

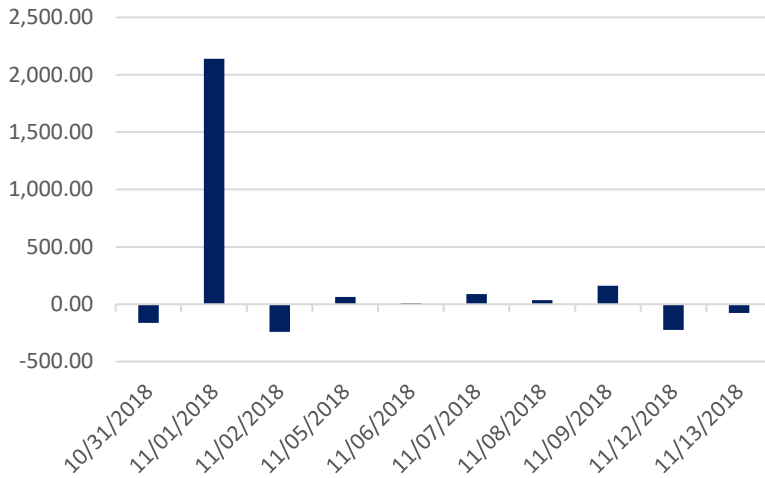
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

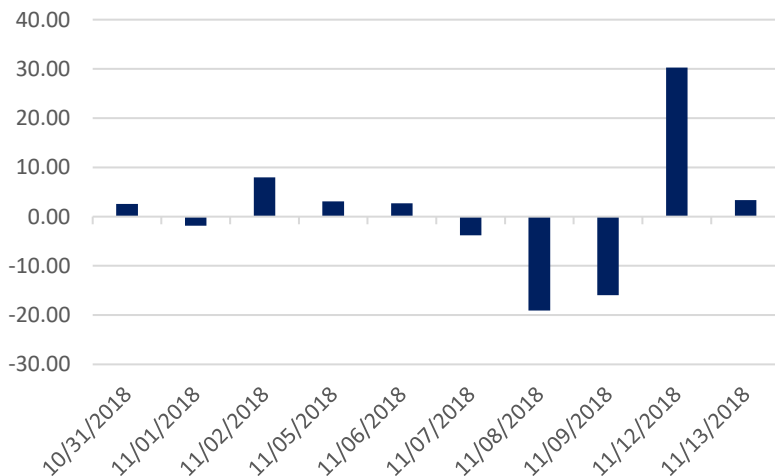
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VNĐ)
SBT	33,690	VIC	(32,424)
GMD	13,465	SAB	(22,275)
HPG	12,411	VHC	(15,890)
E1VFN30	5,606	HDB	(10,532)
VHM	4,484	MSN	(9,936)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

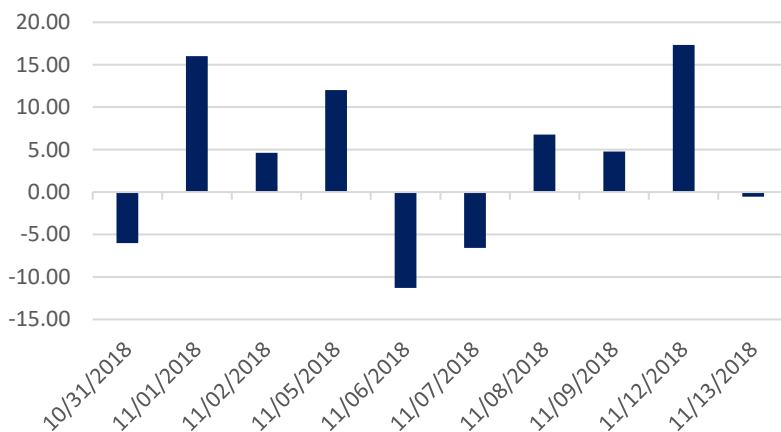
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VNĐ)
PVS	21,704	VCG	(15,640)
SRA	1,555	VGC	(5,441)
CEO	1,071	SHB	(1,333)
TNG	845	THT	(624)
TTT	534	PVX	(319)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



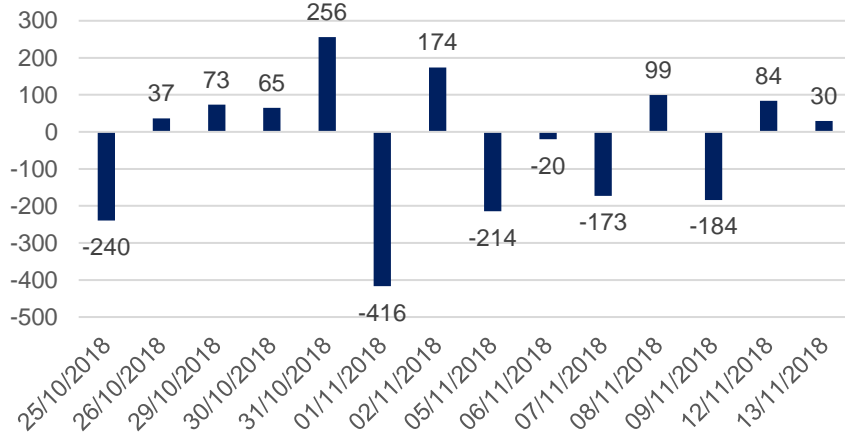
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VNĐ)
POW	1,562	BSR	(2,715)
MCH	564	HVN	(1,258)
ACV	464	SDI	(191)
VEA	351	QNS	(78)
ICC	179	GEG	(62)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

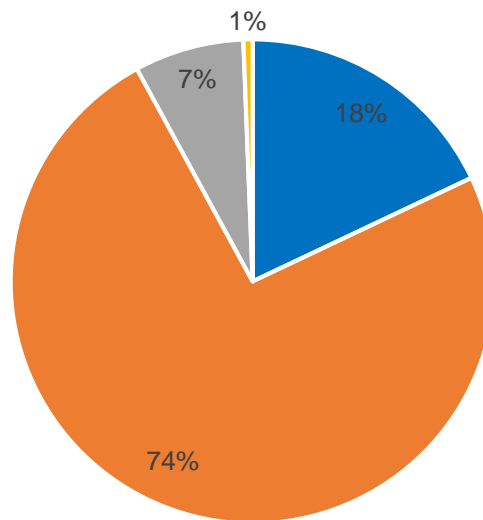


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
TCB	20,640	E1VFN30	7,515
VIC	11,293	HBC	5,971
MBB	4,834	HPG	3,036
FPT	4,402	TCM	2,647
PVD	1,994	VIC	1,382

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



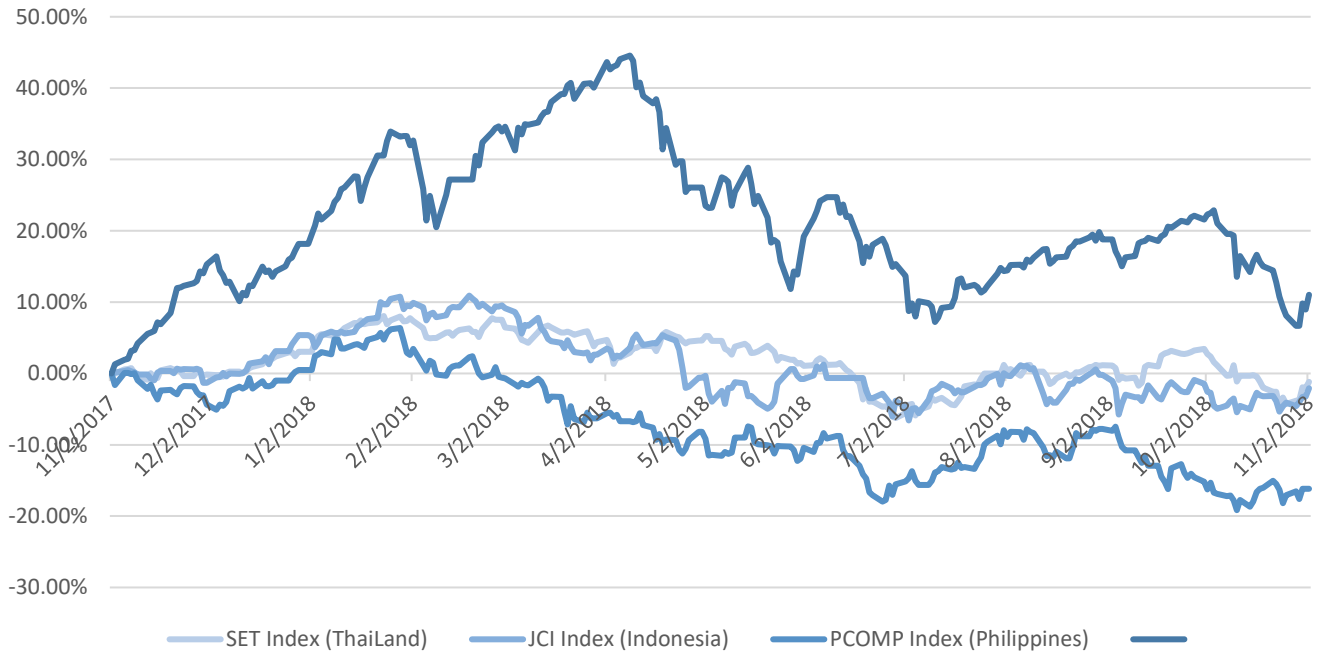
■ Tổ chức nước ngoài
 ■ Cá nhân trong nước
 ■ Tổ chức trong nước
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

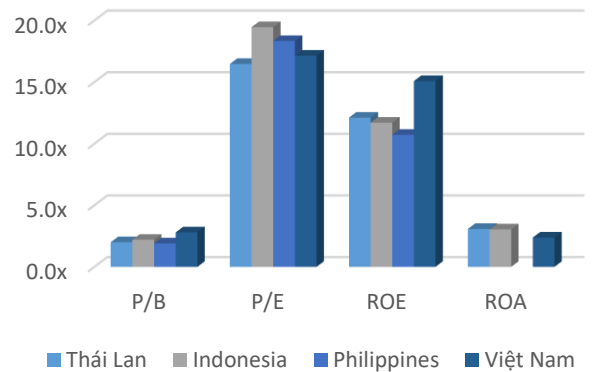
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written